

Vạn Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 365/KH- BCĐLNVSATTP ngày 11/02/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Vạn Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 06/3/2020 về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; Kế hoạch số 2929/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; Kế hoạch số 1144/KH-UBND ngày 28/4/2020 về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; Công văn số 1587/UBND-YT ngày 12/6/2020 về việc tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú của các cơ sở giáo dục, đường phố.

UBND huyện đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm theo Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020 và Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 về việc thành lập Đoàn liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú của các cơ sở giáo dục.

Tại các xã, thị trấn cũng thành lập 13 tổ kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đợt Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020, đợt “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 và 06 tổ kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các nhà trẻ, nhóm trẻ gia đình.

#### II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA, HẬU KIỂM TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM:

##### 1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm:

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm: 15

Trong đó:

- 1.1. Số đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tuyến tỉnh:
- 1.2. Số đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tuyến huyện: 02
- 1.3. Số đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tuyến xã: 13

**2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm:**

**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	122	31	31	100
2	Kinh doanh	391	02	02	100
3	Dịch vụ ăn uống	155	75	75	100
4	Thức ăn đường phố	612	432	403	93,29
5	BATT	18	18	18	100
6	Nhà trẻ, nhóm trẻ gia đình	28		08	100
7	Cơ sở giết mổ	24	03	03	100
	<b>Tổng số</b>	<b>1.350</b>	<b>569</b>	<b>540</b>	<b>94,90</b>

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	569	
2	Tổng số cơ sở vi phạm	29	5,10
3	Tổng số cơ sở vi phạm bị xử lý	00	
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Hình thức phạt cảnh cáo		
	Hình thức phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
	Số cơ sở bị đóng cửa		
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		

	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại có nhãn sản phẩm phải khắc phục		
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo		
	Số tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác		
3.4	Số cơ sở vi phạm nhung không xử lý (chỉ nhắc nhở)	29	100

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	569	20	3,51
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	569	07	1,23
3	Điều kiện về con người	569	10	1,76
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/bản tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP)			

**Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo	00	00	00
II	XN nhanh thực phẩm	00	00	00
III	XN nhanh dụng cụ (chén, tô, muỗng...)	101	52	51,49

<b>tìm tinh bột</b>				
<b>Cộng</b>	<b>101</b>	<b>52</b>	<b>51,49</b>	

### **III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

#### **1. Những kết quả đạt được:**

##### **1.1. Đối với Công tác quản lý nhà nước về VSATTP:**

- Các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện thề hiện được vai trò trách nhiệm trong phối hợp thực hiện công tác quản lý ATTP; Phòng Kinh tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBMTTQVN huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện... hưởng ứng tích cực và triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý ATTP trong hệ thống ngành từ huyện đến cơ sở.

- Ngành Y tế, các cơ quan, ban ngành liên quan thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra về ATTP. Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, lò giết mổ gia súc, gia cầm... Các tổ kiểm tra liên ngành ATTP tại các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn xã nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm về ATTP, từng bước lập lại kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn huyện; tình hình ngộ độc thực phẩm đã được kiểm soát.

- Công tác kiểm tra được thực hiện theo Kế hoạch và đúng quy định, qua đó kịp thời phát hiện, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố không đảm bảo ATTP thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về ATTP, tạo điều kiện cho các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh và khắc phục các sai phạm.

##### **1.2. Đối với các cơ sở thực phẩm:**

- Đa số các cơ sở đều nâng cao được ý thức chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm như cải tạo, nâng cấp cơ sở được khang trang, sạch đẹp; trang bị mới các dụng cụ, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm; thường xuyên tăng cường vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh khu sản xuất, chế biến; đã tiến hành công bố tiêu chuẩn sản phẩm và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định; thực hiện tốt quy chế nhãn sản phẩm; đã tổ chức khám sức khoẻ, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức xác nhận kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm, nên ý thức chấp hành các quy định về ATTP của cơ sở được nâng cao.

- Đa số các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện tốt quy định của pháp luật về ATTP; các cơ sở đã có chuyển biến tích cực như: đảm bảo điều kiện ATTP

trong việc chế biến thực phẩm, sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, người lao động được trang bị bảo hộ đầy đủ, tham gia các lớp tập huấn kiến thức về ATTP, thực hiện việc lưu mẫu đúng quy định.

- Các cơ sở giáo dục đều thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, có tổ chức xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, khám sức khỏe cho chủ cơ sở và người lao động; có hồ sơ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn; có hợp đồng mua bán nguyên liệu thực phẩm; có xét nghiệm nguồn nước định kỳ; Phụ trách bộ phận năm được nguyên tắc một chiều và thực hiện đúng nguyên tắc; năm được kỹ thuật kiểm thực ba bước và có tiến hành kiểm thực ba bước theo đúng kỹ thuật; năm được phương pháp lưu mẫu và thực hiện lưu mẫu đúng nguyên tắc.

## 2. Tồn tại, hạn chế: không.

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: không

Trên đây là báo cáo kết thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh./. ~~Thúy~~

### Noi nhận:

- Sở Y tế Khánh Hòa;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh; } (VBĐT)
- Phòng Y tế;
- Lưu: VT, NgV, LD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

AT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Khiêm

